

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà H Thị Thúy Diệp– kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tuấn A**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 2001, tại: Khu 7, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu 7, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Ngọc T và bà Nguyễn Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33 ngày 05-01-2021 của Công an thị xã Kinh Môn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Ngày 07-01-2021 đã nộp xong.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn từ ngày 26-7-2021 cho đến nay.

Người bị hại:

- Anh Vũ Việt H, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Doãn T, sinh năm 1983

ĐKHKT: Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư H, phường HS, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn C, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Khu 4, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo có mặt, người bị hại anh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, người làm chứng anh C đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07-9-2020 Vũ Tuấn A cùng với anh Vũ Việt H, sinh năm 2001 (địa chỉ: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương) và anh Phạm Văn C, sinh năm 2001 (địa chỉ: Khu 4, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đi ăn đêm tại nhà hàng Nhật Linh tại phường phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Trong lúc ngồi ăn, A hỏi mượn anh H điện thoại để gọi điện. Anh H đồng ý và đưa cho A mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng dung lượng 64GB. A cầm điện thoại của H đi ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô của mình đi đến quán bán thẻ điện thoại ở khu vực gầm cầu Phúc Sơn để mua thẻ nhưng quán đóng cửa. A tiếp tục đi tìm mua thẻ điện thoại, trên đường đi A nhận được điện thoại của anh C (gọi bằng ứng dụng facebook có tên “C ghéech” của C đến facebook có tên “Vũ Tuấn A” của A) bảo A đi nhanh còn về. A bảo với anh C “20 phút nữa sẽ về”. Sau đó A đến một cửa hàng điện thoại thuộc phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương mua một thẻ nạp rồi ra về. Trên đường đi xe của A bị hết xăng, A dùng điện thoại của H gọi cho anh C, A bảo “xe hết xăng không về được, sáng mai mới về”, anh C bảo A cầm điện thoại về trả H và đưa H về thì A tắt máy điện thoại. H lấy điện thoại của anh C gọi cho A nhiều lần nhưng A không nghe máy. A đi vào nhà nghỉ Hòa Bình ở phường HS, thị xã K thuê phòng và nhắn tin qua Facebook cho H với nội dung đã cầm cố điện thoại của H lấy tiền. H yêu cầu ngày hôm sau phải chuộc lại điện thoại cho H. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 08-9-2020 H gọi điện thoại cho A bảo chuộc điện thoại về cho H. A nói đã cầm cố với số tiền là 2.000.000 đồng và sẽ chuộc lại trả H. Đến khoảng 8 giờ ngày 08-9-2020 A không có tiền để trả tiền thuê phòng nghỉ nên đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc điện thoại của H. A đi bộ ra đến khu vực cổng trường THPT Kinh Môn II thì gặp Việt (là bạn của A). A không biết

họ tên đầy đủ của Việt là gì và Việt đang ở đâu. A mượn xe của Việt không nói rõ đi đâu. A điều khiển xe đi đến quán điện thoại Hiếu T ở phường Hiệp Sơn của anh Nguyễn Doãn T, sinh năm 1983 (địa chỉ: xã A, thị xã K, tỉnh Hải Dương) cầm cố chiếc điện thoại của H với giá 5.000.000 đồng. A lấy 760.000 đồng chuộc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của A đã cầm trước đó tại cửa hàng Hiếu T. A yêu cầu anh T chuyển số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của A và đưa tiền mặt 1.740.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày A lại đến cửa hàng điện thoại của anh T và đề nghị bán chiếc điện thoại của H cho anh T lấy thêm số tiền 2.000.000 đồng. Anh T đồng ý và chuyển thêm cho A 2.000.000 đồng vào tài khoản của A. Số tiền bán điện thoại A đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09-9-2020 anh H đã có đơn trình báo đến Công an phường Phú Thứ. Cùng ngày anh T đã giao nộp chiếc điện thoại nêu trên cho Công an phường Phú Thứ. Ngày 10-9-2020 Công an phường Phú Thứ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 10-9-2020 Vũ A đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của A. Ngày 28-9-2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho anh Vũ Việt H chiếc điện thoại di động Iphone Xs max. Anh H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Anh Nguyễn Doãn T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền đã mua chiếc điện thoại di động Iphone Xs max là 7.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 04 ngày 28-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kinh Môn kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XS max màu vàng dung lượng 64GB trị giá còn 8.222.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 30-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Vũ Tuấn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vũ Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại anh Vũ Việt H vắng mặt có ý kiến tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Nguyễn Doãn T vắng mặt và có ý kiến tự nguyện cho bị cáo số tiền 7.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A từ 6 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 26-7-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Oppo, IMEI 1: 869770020266290; IMEI 2: 869770020266282.

Về án phí: Bị cáo Vũ A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 07-9-2020 Vũ Tuấn A đi ăn đêm cùng với Vũ Việt H và Phạm Văn C tại nhà hàng Nhật Linh. Trong lúc ngồi ăn A đã hỏi mượn H điện thoại. H đồng ý và đưa cho A mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max dung lượng 64 GB màu vàng. Tuấn A cầm điện thoại của H và điều khiển xe đi mua thẻ điện thoại. Tuy nhiên Tuấn A không quay lại trả H điện thoại mà đến sáng ngày 08-9-2020 đã cầm cố chiếc điện thoại nói trên cho anh Nguyễn Doãn T được 5.000.000 đồng. Đến chiều ngày 08-9-2020 A quay lại bán cho anh T chiếc điện thoại trên lấy thêm 2.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại A đã tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản

bị cáo chiếm đoạt là 8.222.500 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về việc lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại là anh Vũ Việt H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi quyết định về hình phạt cũng cần xem xét đánh giá về nhân thân, điều kiện phạm tội của bị cáo. Bị cáo A phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi mang tính cơ hội. Ngày 05-01-2021 bị cáo bị cơ quan Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Việt H đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone Xs max dung lượng 64B màu vàng. Anh H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Doãn T cũng tự nguyện cho bị cáo số tiền 7.000.000 đồng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo IMEI 1: 869770020266290; IMEI 2: 869770020266282 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và là tài sản hợp pháp của bị cáo. Mặc dù bị cáo đã dùng số tiền bán điện thoại của anh H để chuộc lại tại cửa hàng điện thoại Hiếu T nhưng anh T đã tự nguyện cho bị cáo toàn bộ số tiền này nên cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, IMEI 1: 869770020266290; IMEI 2: 869770020266282.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone Xs max dung lượng 64GB màu vàng ngày 28-9-2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho anh Vũ Việt H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vũ Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này đối với anh Nguyễn Doãn T khi mua chiếc điện thoại di động Iphone Xs max không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Tuấn A 06 (sáu) tháng tù thời hạn tính kể từ ngày 26-7-2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số IMEI 1: 869770020266290; IMEI 2: 869770020266282.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

6. Về án phí: Bị cáo Vũ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án Hình sự - Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

